TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/DS-ST
Ngày: 11-3-2020
V/v Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản và góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Đặng Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thân;

2. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2019 về "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản và góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1972;

Cư trú tại: Ấp H B, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1963; vắng mặt.

Bà Lê Thị M, sinh năm 1963; vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Ấp H Đ, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 5 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Nh trình bày:

Ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị M có vay tiền và chơi hụi do bà làm chủ, cụ thể như sau:

Ngày 02/5/2017 (AL) bà M chơi 01 phần hụi 3.000.000 đồng, hụi gồm 26 phần, bà M đóng được 06 kỳ hụi, sau đó thì lĩnh hụi được 50.700.000 đồng nhưng do bà M nợ tiền hụi của bà 1.900.000 đồng nên số tiền hụi bà M được nhận là 48.800.000 đồng. Sau khi lĩnh hụi, bà M không tiếp tục đóng tiền hụi. Số tiền bà M còn phải tiếp tục đóng hụi là 19 kỳ x 3.000.000 đồng = 57.000.000 đồng.

Ngày 06/11/2016 (AL) bà M chơi 01 phần hụi 5.000.000 đồng, hụi gồm 26 phần, bà M lĩnh hụi đầu tiên được số tiền 75.000.000 đồng. Sau khi lĩnh hụi, bà M tiếp tục đóng được 08 kỳ hụi, còn lại 17 kỳ hụi chưa đóng x 5.000.000 đồng = 85.000.000 đồng.

Khi bà M tham gia chơi hụi, bà có giao cho bà M 02 danh sách hụi 3.000.000 đồng và 5.000.000 nêu trên. Khi giao tiền hụi cho bà M, bà có làm giấy nhận tiền có chữ ký và ghi họ tên của bà M. Do bà M không thừa nhận chữ ký trong 02 giấy nhận tiền hụi là của bà M nên bà đã làm đơn yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết của bà M.

Ngoài ra, vào ngày 27/6/2018 bà M và ông D có vay của bà số tiền 30.000.000 đồng, vay trả góp 300.000 đồng/ngày, khi vay có làm giấy tờ, có chữ ký của bà M và ông D. Sau khi vay, bà M ông D chưa trả cho bà được số tiền nào.

Nay bà yêu cầu bà M, ông D trả cho bà tiền hụi 142.000.000 đồng và tiền vay 30.000.000 đồng, tổng cộng 172.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20 tháng 9 năm 2019, bị đơn – bà Lê Thị M trình bày:

Bà không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nh vì bà và ông D không nợ tiền của bà Nh. Đối với việc bà Nh kiện tiền hụi, ông bà không chơi bất kỳ dây hụi nào của bà Nh. Vào năm 2016, con dâu của bà (Dương Thị Tươi – hiện tại đã bỏ nhà đi) có nợ bà Nh số tiền 72.000.000 đồng. Do bà Nh có đến nhà đòi tiền nhiều lần nên bà đứng ra trả thay cho con dâu mỗi ngày 150.000 đồng, đến nay đã trả xong. Khi đứng ra trả tiền cho con dâu, bà không ký bất kỳ giấy tờ gì với bà Nh. Đối với chữ ký trong 02 giấy nhận tiền hụi bà xác định không phải là chữ ký của bà.

Đối với tiền vay, bà và ông D có vay của bà Nh số tiền 30.000.000 đồng (không nhớ thời gian vay). Vay trả góp mỗi ngày 300.000 đồng. Mục đích vay tiền để buôn bán. Khi vay có làm giấy tờ (viết bằng mực màu đỏ), có chữ ký và ghi họ tên của ông bà. Số tiền sau khi góp là 36.000.000 đồng (bao gồm tiền lãi 6.000.000 đồng). Hiện nay ông bà đã góp xong, không còn nợ bà Nh.

Nay bà Nh làm đơn khởi kiện yêu cầu bà và ông D trả số tiền hụi và tiền vay 172.000.000 đồng, bà không đồng ý trả.

Bị đơn ông Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để làm việc nhưng ông D không đến nên Tòa án không thể lấy lời khai của ông D và không tiến hành thủ tục hòa giải được. Do đó, Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục đúng theo quy định để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Nh vẫn giữ nguyên quan điểm, yêu cầu bà M và ông D trả số tiền hụi và tiền vay tổng cộng 172.000.000 đồng, bà tự nguyện chịu chi phí giám định chữ ký.

Ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng ông D, bà M vẫn vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

- Trên cơ sở chứng cứ đã được giám định, xác định bà Lê Thị M và ông Nguyễn Văn D có tham gia góp hụi do bà Nguyễn Thị Nh làm chủ hụi và còn nợ tiền hụi chết cùng với số tiền vay là có thật. Bà M, ông D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của hụi viên trong giao dịch hụi cũng như giao dịch vay tài sản. Mặt khác, trong quá trình làm việc, bà M ông D không có thiện chí hợp tác, các phiên hòa giải tại Tòa án đều vắng mặt, việc triệu tập đối với ông D cũng rất khó khăn.

- Việc bà Mai cho rằng bà có trả nợ thay cho con dâu mỗi ngày 150.000 đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình nên không có cơ sở xem xét. Nếu sau này có tranh chấp và đương sự cung cấp được chứng cứ thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác khi các đương sự có yêu cầu.

- Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông D và bà M.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Nh khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị M trả số tiền nợ hụi và tiền vay nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản và góp hụi".

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nh yêu cầu ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị M trả số tiền nợ hụi 142.000.000 đồng và tiền vay 30.000.000 đồng, thấy rằng:

Việc ông D, bà M vay số tiền 30.000.000 đồng của bà Nh là có thật được thể hiện qua giấy vay tiền (không ghi ngày, tháng, năm) và được hai bên thừa nhận. Khi vay có làm giấy tờ, có chữ ký của bà M, ông D. Tuy nhiên, bà M cho rằng ông bà đã trả hết số tiền 30.000.000 đồng cho bà Nh nên ông bà không nợ bà Nhung khoản tiền vay nào. Đối với tiền hụi 142.000.000 đồng, bà M cho rằng ông bà không chơi hụi nên không nợ tiền hụi của bà Nh. Năm 2016 bà M chỉ đứng ra trả tiền hụi thay cho con dâu của bà, khi trả tiền bà cũng không ký bất kỳ giấy tờ gì, chữ ký trong 02 giấy nhận tiền hụi ngày 06/11/2016 và 02/5/2017 không phải là chữ ký của bà. Do đó, bà không đồng ý trả số tiền hụi cũng như tiền vay tổng cộng 172.000.000 đồng cho bà Nh.

Ngày 02/10/2019 Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định trưng cầu giám định số 02/2019/QĐ-TCGĐ trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh thực hiện giám định chữ ký, chữ viết "lê thị m" tại giấy nhận tiền hụi ngày 02/5/2017 và giấy nhận tiền hụi ngày 06/11/2016.

Tại Kết luận giám định số 1495/KL-KTHS ngày 11/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận chữ ký, chữ viết "lê thị m" trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A01; A02) với chữ ký, chữ viết đứng tên Lê Thị M trên tài liệu mẫu (ký hiệu M01 đến M07) do cùng một người ký và viết ra.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc bà M, ông D vay số tiền 30.000.000 đồng của bà Nh có làm giấy tờ, có chữ ký của bà M và ông D, bà M trình bày ông bà đã trả hết số tiền trên cho bà Nh nhưng không có chứng cứ chứng minh việc ông bà đã trả số tiền này. Đối với tiền hụi, bà M trình bày ông bà không chơi hụi nên không nợ tiền hụi bà Nh. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: Bà M có tham gia chơi hụi của bà Nh với tên gọi "chị M rau" và có tên bà M trong danh sách hụi viên. Đồng thời, tại Kết luận giám định cũng đã xác định chữ ký và chữ viết "lê thị m" trên tài liệu cần giám định với chữ ký, chữ viết đứng tên Lê Thị M trên tài liệu mẫu là do cùng một người ký và viết ra. Do đó, việc bà M nợ tiền hụi của bà Nhung là có căn cứ.

Việc bà M nợ tiền vay và đã lĩnh hụi nhưng không góp hụi cho bà Nh khi đến kỳ mở hụi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và vi phạm nghĩa vụ của hụi viên. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Nh là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 466, 471 của Bộ Luật Dân sự; Điều 10, Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 về hụi, họ, biêu, phường buộc bà Lê Thị M có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Nh số tiền vay và tiền hụi 172.000.000 đồng.

[4] Về trách nhiệm trả nợ:

Bà Nguyễn Thị Nh yêu cầu ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị M cùng có trách nhiệm trả số nợ vay và nợ hụi tổng cộng 172.000.000 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập ông D nhiều lần để lấy lời khai, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông D vẫn không đến Tòa giải quyết

vụ án. Các đương sự có quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Việc ông D đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng ông không đến Tòa làm việc là đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình mà pháp luật quy định. Bà M cũng thừa nhận chữ ký trong giấy nợ tiền vay là do bà và ông D ký, ghi họ tên. Đồng thời, việc vay số tiền 30.000.000 đồng dùng vào việc buôn bán trong gia đình bà. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Nh là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463; Điều 466; 471 của Bộ Luật Dân sự; Điều 10, Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 về hụi, họ, biêu, phường; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình buộc ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị M có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Nh số tiền hụi và tiền vay 172.000.000 đồng. Ghi nhận bà Nh không yêu cầu tính tiền lãi.

[5] Về chi phí giám định: Bà Nguyễn Thị Nh tự nguyện chịu 2.040.000 (hai triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng chi phí giám định. Ghi nhận bà Nh đã nộp xong.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Nh không phải chịu án phí. Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nh được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị M phải chịu 8.600.000 (tám triệu sáu trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463; Điều 466; 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 10; Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 về hụi, họ, biêu, phường; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nh về "Tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản và góp hụi".

Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị M có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Nh số tiền nợ vay 30.000.000 đồng và nợ hụi 142.000.000 đồng. Tổng cộng 172.000.000 (một trăm bảy mươi hai triệu) đồng. Ghi nhận bà Nguyễn Thị Nh không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị Nh cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về chi phí giám định: Bà Nguyễn Thị Nh tự nguyện chịu 2.040.000 (hai triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng chi phí giám định. Ghi nhận bà Nguyễn Thị Nh đã nộp xong.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị M phải chịu 8.600.000 (tám triệu sáu trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Nh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Nh 4.375.000 (bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006323 ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA TAT;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ P.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Đặng Ngọc An